

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-PT

Ngày 25-6-2018

V/v “Yêu cầu ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Châu.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đoàn Ngọc Thiện.

2. Ông Trương Văn Tâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Trí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2018/TLPT- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc “Yêu cầu ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2018/QĐXXPT-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phương L, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Số nhà A đường T, thị xã L, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: đường T, phường D, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “có mặt”.

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: đường B, phường D, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: đường T, phường D, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “có mặt”.

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Đinh Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm thì nguyên đơn ông Nguyễn Phương L trình bày:

Anh Nguyễn Phương L và chị Đinh Thị L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2010; đến ngày 19/6/2012 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn thì anh L và chị L bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L có con riêng, chị L vay mượn tiền không

thanh toán đúng hẹn nên dẫn đến mâu thuẫn giữa anh L với gia đình chị L và mâu thuẫn giữa chị L với gia đình anh L. Đặc biệt nhất là anh L và chị L sống chung đã lâu nhưng không có con chung. Anh L, chị L đã cố gắng chữa trị nhiều nơi nhưng vẫn không có con chung. Vào đầu năm 2017, chỉ vì ghen tuông vô cớ mà chị L khóa cửa không cho anh L đi làm, tra hỏi, ném đồ đạc, đe dọa anh L. Mỗi lần giận nhau thì chị L tự đập đầu mình vào tường làm anh L thấy hoang mang, lo sợ khi phải sống chung với chị L. Nay anh L xét thấy không còn tình cảm với chị L và mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh L và chị L không có con chung. Chị L có một người con riêng sinh năm 2002.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L và chị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn chị Đinh Thị L trình bày:

Chị L thống nhất như lời trình bày của anh L về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian chung sống và kết hôn giữa anh L và chị L. Về thời gian phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn thì chị L cũng thống nhất như anh L trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do chị L bị tắc vòi trứng, chậm có con chung với anh L mà anh L là con một nên gia đình anh L thường xuyên gây áp lực cho chị L. Anh L không phụ giúp chị L trong công việc nhà cửa. Ngoài ra, anh L còn quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mặc dù giữa chị L với anh L có những mâu thuẫn nhưng theo chị L thì mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, chị L vẫn muốn tiếp tục chung sống với anh L chứ không muốn ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị L và anh L không có con chung. Chị L có một người con riêng sinh năm 2002.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phương L về việc “Ly hôn”.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phương L được ly hôn với chị Đinh Thị L.

Về con chung: Anh Nguyễn Phương L và chị Đinh Thị L không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Phương L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, chị Đinh Thị L kháng cáo Bản án sơ thẩm với những lý do sau: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh L chưa đến mức trầm trọng nên chị L yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác đơn ly hôn của anh L để chị L và anh L đoàn tụ với nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau về vấn đề tranh chấp. Chị L cung cấp 02 bản sao Giấy chứng nhận thương tích, 01 Kết quả xét nghiệm, 01 Giấy xác nhận của bà Nguyễn Thị Nam và 15 tấm hình.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1]. Anh Nguyễn Phương L yêu cầu ly hôn với chị Đinh Thị L, chị L cư trú tại địa bàn thành phố Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Yêu cầu ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] . Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Đinh Thị L nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên hợp lệ.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét đơn kháng cáo của chị Đinh Thị L yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác đơn ly hôn của anh L để chị L và anh L đoàn tụ với nhau, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Anh Nguyễn Phương L và chị Đinh Thị L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì anh L và chị L bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L và chị L sống nhiều năm không có con chung, mặc dù đã có sự can thiệp y học của nhiều bệnh viện, chị L còn có con riêng. Hơn nữa, Trong kinh tế thì chị L mượn tiền của chị em vợ, của bố mẹ chồng không trả đúng hẹn nên gây mất đoàn kết dẫn đến mâu thuẫn giữa anh L gia đình chị L và mâu thuẫn giữa chị L với gia đình anh L. Từ các vấn đề trên, chị L càng trở nên căng thẳng, áp lực. Anh Liêm là con duy nhất trong gia đình nhưng không có con nên anh L chán nản, hay đi nhậu và chơi game, chơi cờ tướng đến nửa đêm mới về. Anh L không quan tâm chăm sóc chị L, thậm chí khi chị L sắp thai thì anh L cũng bỏ mặc. Những lần chị L và anh L giận nhau thì chị L tự đập đầu vào tường nên làm anh L rất hoảng sợ. Có lần anh L thừa nhận anh L có quan hệ tình dục với cô gái massage, anh L nhắn tin với cô gái khác nên

chị L tức giận đóng cửa không cho anh L đi làm để tra hỏi anh L, ném điện thoại và đồ đạc.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị L đã kéo dài nhiều năm nhưng không thể dàn xếp được vì anh L không có thiện chí để xây dựng cuộc sống hạnh phúc gia đình với chị L. Anh L là con trai duy nhất nhưng sống chung với chị L đã gần 8 năm vẫn không có con chung còn chị L thì đã có con riêng nên mâu thuẫn không những không dàn xếp được mà ngày càng trở nên trầm trọng. Hạnh phúc gia đình phải do vợ chồng cùng vun đắp, xây dựng thì mới có được nhưng đằng này chị L thì muốn đoàn tụ còn anh L thì muốn được ly hôn. Chị L cũng không có cách gì để níu kéo anh L trở lại sống hòa thuận với chị L. Anh L không còn tình cảm với chị L và giữa chị L với anh L không có gì để ràng buộc vì vậy mục đích hôn nhân giữa anh L và chị L không thể đạt được, không thể níu kéo để trở lại sống chung hòa thuận nên bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L; anh L được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh L và chị L không có con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh L và chị L đều thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Từ những phân tích và nhận định trên và theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị L.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm chị L phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của chị Đinh Thị L.

Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phương L về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phương L được ly hôn với chị Đinh Thị L.

- Về con chung: Anh Nguyễn Phương L và chị Đinh Thị L không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Phương L và chị Đinh Thị L đều thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Phương L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà anh L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000215 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh Nguyễn Phương L đã nộp đủ tiền án phí.

- Án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị Đinh Thị L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001901 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị Đinh Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THA thành phố Vũng Tàu;
- TAND thành phố Vũng Tàu;
- Tổ HC-TP (VP);
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Châu

